

Số: 56 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang kỳ 2019 - 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22
tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Khoản 38 Điều 1 Nghị định
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày
05 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện hệ thống
hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang kỳ 2019 - 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,
ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị xã chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, P.NC Năm;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Quốc).

x N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang kỳ 2019 - 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023;

b) Đảm bảo công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, gồm cả văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới). Qua đó, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật tại địa phương được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

c) Kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tập hợp đầy đủ văn bản và kết quả rà soát văn bản để phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023;

c) Việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tuân thủ trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Đối tượng hệ thống hóa văn bản bao gồm:

- Các văn bản quy phạm pháp luật trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 được công bố theo Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực).

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

III. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Trình tự thực hiện

a) Các bước tiến hành:

- Thu thập, tập hợp toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bao gồm các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 (kể cả văn bản được ban hành nhưng chưa có hiệu lực);

- Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó;

- Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung;

- Lập các danh mục văn bản theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), bao gồm:

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực (gồm cả văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023);

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ;

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần;

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản;

- Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản.

b) Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa:

- Trên cơ sở kết quả rà soát, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các danh mục văn bản và tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực.

2. Thời gian thực hiện

a) Tổ chức tập hợp đầy đủ các văn bản và rà soát các văn bản để hệ thống hóa trước ngày 30/9/2023 (tiếp tục cập nhật đến hết ngày 31/12/2023)

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

b) Hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa và báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023

- Các sở, ban, ngành tỉnh hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày 15/01/2024 để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/02/2024.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh trong việc tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản

a) Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát và đề xuất ý kiến xử lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát, tập hợp toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp theo đúng quy định.

c) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

2. Đề nghị Thường trực Hội đồng tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí do các sở, ban, ngành có liên quan lập, Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

4. Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Ban hành Kế hoạch hệ thống hóa và thực hiện công tác hệ thống hóa tại địa phương mình theo quy định. Thời hạn ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 31/3/2023; đồng thời, gửi Kế hoạch hệ thống hóa về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch.

- Đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định.

- Báo cáo kết quả hệ thống hóa trên địa bàn về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày công bố kết quả hệ thống hóa theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 167 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) để theo dõi, tổng hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để hướng dẫn, giải quyết./.